

Bản án số: 534/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022

V/v: xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Hà và bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: ông Tăng Bùi Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 20.6.2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1980; Địa chỉ: P1705 CT5B khu đô thị V, phường L, quận H, Hà Nội; có mặt.

-Bị đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: P1705 CT5 khu đô thị V, phường L, quận H, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Thu L trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Minh T năm 2006, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận L, Hà Nội là do hai bên tự nguyện, yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi đầy đủ. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do hai bên tính cách quá khác biệt, không có tiếng nói chung, anh T không có sự chia sẻ với chị, ngoài ra anh T còn đánh đập chị, vợ chồng ly thân nhiều năm nay. Chị nhận thấy vợ chồng không có tương lai, không còn tình cảm nên tha thiết xin ly hôn anh Lê Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam K sinh ngày 20.01.2009 và Lê Minh G, sinh ngày 06.01.2016; hiện tại các con sức khỏe bình thường, đang ở cùng bố mẹ. Chị đề nghị mỗi người nuôi 1 con trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị hiện đang làm tại Công ty CP Đ thu nhập khoảng 17.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn - anh Lê Minh T trình bày:

Anh xác nhận vợ chồng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn song chủ yếu là do cách sống của chị L, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và mẹ chồng nàng dâu; bản thân anh có nóng nảy và đánh chị L vì chị L không biết chia sẻ, thông cảm với anh, vợ chồng ly thân khoảng 5-6 năm nay; anh không có biện pháp cải thiện, hàn gắn quan hệ vợ chồng vì anh biết tính chị L không dễ thay đổi song anh vẫn thực hiện trách nhiệm và lo lắng cho con cái; Nay, chị L xin ly hôn, anh không đồng ý vì theo anh khi đã lấy nhau rồi thì không nên chỉ nghĩ cho bản thân mà phải nghĩ về các con;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam K sinh ngày 20.01.2009 và Lê Minh G, sinh ngày 06.01.2016. Nếu chị L kiên quyết xin ly hôn, anh phải được nuôi cả hai con; anh hiện đang làm kinh doanh, thu nhập khoảng 30.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Do không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu gì về tài sản.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thu thập ý kiến của đại diện gia đình chị L, bà Đỗ Thị H và ông Lê Hữu A là bố mẹ của chị L có quan điểm như sau: Việc chị L và anh T chung sống với nhau có mâu thuẫn, do anh T có hành vi bạo lực gia đình, anh chị ly thân đã lâu, hai bên không còn tình cảm với nhau nên ông bà không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị L và anh T.

Xác minh tại UBND phường L, quận H thể hiện: Anh T chị L chung sống không hạnh phúc; sống ly thân trong một nhà. Trong trường hợp có tranh chấp về con đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và xin được nuôi con chung.
- Bị đơn trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, không đồng ý ly hôn; nếu phải ly hôn thì đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị L và anh T thật sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao mỗi người nuôi dưỡng 1 con chung. Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu L xin ly hôn anh Lê Minh T nên đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Anh Lê Minh T có địa chỉ thường trú tại phường L, quận Hà Đông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu L và anh Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận L, thành phố Hà Nội ngày 09/10/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên đều xác nhận vợ chồng không có sự chia sẻ và đã ly thân nhiều năm. Chị L xin ly hôn, anh T không đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn không lớn; song bản thân anh T lại xác nhận không cần thiết phải hòa giải vì việc hòa giải không có kết quả vì chị L là người cố chấp; anh không níu kéo chị L mà chị L nên tự nghĩ lại, cố gắng sống cuộc sống như hiện tại để lo cho các con. Xét thấy, thực tế chị L và anh T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, trong một thời gian dài cả hai đã không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Thu L được ly hôn với anh Lê Minh T.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam K sinh ngày 20.01.2009 và Lê Minh G, sinh ngày 06.01.2016. Cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con; cháu Nam K mong muốn bố mẹ đoàn tụ song nếu phải lựa chọn cháu xin ở với bố.

Tại phiên tòa, chị L và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Lê Nam K và Lê Minh G; Hội đồng xét xử giao con chung là Lê Nam K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Lê Nam K; giao cháu Lê Minh G cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung không có; anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về tài sản; không yêu cầu giải quyết về công nợ nên Tòa không xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Thu L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu L được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam K sinh ngày 20.01.2009 và Lê Minh G, sinh ngày 06.01.2016;

Giao anh Lê Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Nam K; giao chị Lê Thị Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Minh G cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác;

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác;

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9798 ngày 24.3.22 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu L và anh Lê Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI